**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THỎA THUẬN XÁC LẬP CHẾ ĐỘ TÀI SẢN TRƯỚC KHI KẾT HÔN**

Hôm nay, ngày …. tháng ….. năm ……., chúng tôi ký tên (điểm chỉ) dưới đây gồm:

● Ông : …….

 Sinh năm : …………

 Hộ chiếu : …………

 Cư trú : …

● Bà : ……..

 Sinh năm : …………..

 Chứng minh nhân dân : ……..

 Tạm trú : …………..

Chúng tôi tự khai và tự cam kết: hiện đang có dự định kết hôn theo qui định của pháp luật. Bằng văn bản này, chúng tôi đồng ý thống nhất, tự nguyện thỏa thuận, xác lập chế độ tài sản của chúng tôi trước khi kết hôn với những nội dung sau đây:

**NỘI DUNG THỎA THUẬN, XÁC NHẬN**

Thỏa thuận đối với tài sản tạo lập trước khi kết hôn:

Tài sản do Ông……….. tạo lập trước khi kết hôn là: Số tiền gốc, tiền lãi và quyền lợi phát sinh (nếu có) từ

Các số tài khoản sau: ……………. do Ngân hàng …….. phát hành (kèm theo bản sao kê tổng hợp của …….).

Số tài khoản …….. (kèm theo bản sao kê có xác nhận của Ngân hàng………, ngày thực hiện: ……..….

Số tài khoản ……(kèm theo bản sao kê có xác nhận của Ngân hàng………, ngày thực hiện: ………

Số tài khoản …………… kèm theo bản sao kê có xác nhận của Ngân hàng …….., ngày thực hiện: …………..

1.2 Tài sản do bà ………… tạo lập trước khi kết hôn là: Số tiền gốc, tiền lãi và quyền lợi phát sinh (nếu có) từ:

- Số tài khoản …….. (kèm theo Sao kê tài khoản có xác nhận của Ngân hàng ………ngày thực hiện: ………).

- Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số ……, số tài khoản và tài khoản nhận lãi: …… do Ngân hàng ……..phát hành ngày ………..

- Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số ….., số tài khoản và tài khoản nhận lãi:…….do Ngân hàng ……….phát hành ngày ……….

- Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số ………, số tài khoản và tài khoản nhận lãi: ……..do Ngân hàng …….phát hành ngày…….

- Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số ……., số tài khoản và tài khoản nhận lãi: ……….do Ngân hàng………..phát hành phát hành ngày …………….

Chúng tôi đồng thỏa thuận, xác nhận như sau: Những tài sản do chúng tôi tạo lập trước khi kết hôn (kể cả những tài sản được hình thành từ những tài sản trước khi kết hôn này) là tài sản riêng của mỗi người. Mỗi người được quyền quyết định, định đoạt, sở hữu và được hưởng giá trị của tài sản đó, được toàn quyền đăng ký quyền sở hữu, sử dụng và toàn quyền thực hiện các quyền của chủ sở hữu, sử dụng đối với tài sản đó theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết và tự nguyện thỏa thuận, xác nhận chế độ tài sản của hai chúng tôi như sau:

Những tài sản được hình thành trong quá trình hôn nhân do cả hai cùng đóng góp tiền bạc và cùng đứng tên chung thì được xem là tài sản chung. Cả hai được quyền quyết định, định đoạt, sở hữu theo nguyên tắc quyền quyết định là ngang bằng nhau và được hưởng khi phân chia giá trị là ngang nhau.

Những tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân mà đứng tên riêng của mỗi người là tài sản riêng của người đó.

Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản chung suốt trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung và cả hai được quyền quyết định, định đoạt, sở hữu theo nguyên tắc quyền quyết định là ngang bằng nhau và được hưởng khi phân chia giá trị là ngang nhau.

Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng trong suốt thời kỳ hôn nhân cũng là tài sản riêng của cá nhân đó.

Tài sản do nhận thừa kế, nhận tặng cho của mỗi người là tài sản riêng của cá nhân người đó.

Đối với các tài sản là bất động sản do mỗi người mua/nhận chuyển nhượng trước khi kết hôn nhưng được xây dựng, sửa chữa, cải tạo lại trong thời kỳ hôn nhân vẫn là tài sản riêng của mỗi người.

Thỏa thuận về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản chung, riêng:

- Đối với tài sản riêng của mỗi người thì mỗi người có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản riêng của mình theo qui định của pháp luật.

- Đối với tài sản chung của vợ chồng thì cả hai được quyền quyết định, định đoạt, sở hữu theo nguyên tắc quyền quyết định là ngang bằng nhau và được hưởng khi phân chia giá trị là ngang nhau.

4. Điều kiện, thủ tục và nguyên tắc phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng thành tài sản chung:

Khi phân chia tài sản chung thì phân chia theo tỷ lệ đều nhau hoặc theo công sức tạo lập theo quy định của pháp luật.

Ngay trong thời kỳ hôn nhân hoặc khi chấm dứt hôn nhân thì hai vợ chồng vẫn có quyền thỏa thuận xác nhập tài sản riêng của mỗi người vào tài sản chung hoặc phân chia tài sản chung thành tài sản riêng theo qui định của pháp luật.

5. Nội dung thỏa thuận khác:

Những thu nhập từ lương, thưởng,... (không xuất phát từ tài sản riêng của mỗi người) thì cũng được coi là tài sản riêng của mỗi người.

Văn bản thỏa thuận xác lập chế độ tài sản vợ chồng trước khi kết hôn này phát sinh hiệu lực kể từ ngày chúng tôi đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật.

6. Cam kết chung:

Chúng tôi cam kết không có bất cứ tranh chấp, khiếu nại gì về sau và tự nguyện xác nhận việc thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng trước khi kết hôn này không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào. Thỏa thuận này sẽ bị vô hiệu nếu có cơ sở xác định việc lập thỏa thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài sản;

Thông tin về nhân thân trong văn bản này là đúng sự thật;

Các tài sản, các nguyên tắc chế độ tài sản chưa được thỏa thuận, xác nhận tại văn bản thỏa thuận này thì được áp dụng theo qui định của pháp luật;

Văn bản thỏa thuận này được lập hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc;

Chúng tôi đã đọc văn bản thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng này, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và ký vào văn bản này trước sự có mặt của Công Chứng Viên.

Văn bản thỏa thuận này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau.

 Ông Bà

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Ngày ….. tháng …. năm … (.Ngày…tháng…năm…..), tại Văn phòng Công chứng…..

Tôi……………………….., Công chứng viên Văn phòng Công chứng ….

**CHỨNG NHẬN:**

Văn bản thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng trước khi kết hôn này được giao kết giữa:

● Ông : ……..

 Sinh năm : …

 Hộ chiếu : …..

 Cư trú : ….

● Bà : ……….

 Sinh năm : ………

 Chứng minh nhân dân : …………

 Tạm trú : ……………..

- Những người lập Văn bản này cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung văn bản này.

- Tại thời điểm công chứng, Những người lập văn bản này có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Mục đích, nội dung của văn bản này này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Những người lập văn bản này đã đọc/nghe đọc lại văn bản này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản này và đã ký (điểm chỉ) vào văn bản này trước sự có mặt của tôi. Chữ ký (điểm chỉ)/con dấu trong văn bản này đúng là chữ ký (điểm chỉ)/con dấu của người tham gia giao dịch.

Công chứng viên chịu trách nhiệm đối với nội dung lời chứng này theo quy định của pháp luật.

- Văn bản được lập thành 03 (Ba) bản chính (mỗi bản chính gồm 04 tờ 04 trang), cấp cho:

+ Những người lập văn bản này 02 (Hai) bản chính.

+ Lưu tại Văn phòng Công chứng …….01 (Một) bản chính.

Số công chứng :

Quyển số :………….

 **CÔNG CHỨNG VIÊN**